

Bản án số: **08/2024/DS-ST**

Ngày: 19/3/2024

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Công Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hoa.

2. Bà Trần Thị Hạnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Quang Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc B – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 243/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXX-ST ngày 30 tháng 01 năm 2024, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng; Quyết định thay đổi kiểm sát viên và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1985; Địa chỉ: A T, tổ A, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Tân V, sinh năm 1956; Địa chỉ: 5 C, khu phố D, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Theo hợp đồng ủy quyền công chứng ngày 27/10/2023. (có mặt).

+ **Bị đơn:** Bà Dương Thị T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ G, khu phố H, T, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Đào Văn B1, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ G, khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/10/2023 và trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn của ông Nguyễn Văn C là ông Trần Tân V trình bày:

Ngày 28/8/2022, ông C cho bà Dương Thị T vay số tiền 800.000.000đ; lãi suất 50.000đồng/1 triệu/tháng; bà T có viết và ký vào giấy vay mượn tiền; trong giấy vay

tiền không hạn thời hạn trả nhưng thỏa thuận với nhau thời hạn trả là 01 năm thì bà T phải trả đủ gốc và lãi. Tuy nhiên, đến hạn bà T không trả nợ đúng cam kết cho ông C. Nhiều lần ông C gọi điện đến nhà bà T để yêu cầu trả nợ nhưng bà T hẹn mà không trả tiền cho ông C.

Do đó, ông C làm đơn khởi kiện buộc bà T phải trả số tiền đã vay mượn 800.000.000đ, yêu cầu tính lãi suất 10%/năm tính từ ngày 24/8/2022 đến ngày 24/9/2023 là 86.700.000 đồng (đã làm tròn), tổng cộng buộc bà T phải trả cho ông C số tiền 886.700.000 đồng. Ông C chỉ yêu cầu một mình bà T trả nợ.

Đối với bị đơn bà Dương Thị T; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đào Văn B1:

Toà án đã tiến hành các thủ tục triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà T, ông B1 không đến Toà làm việc và cũng không có ý kiến phản hồi. Bà T, ông B1 có cung cấp giấy căn cước công dân nhưng không đến Tòa án làm việc. Toà án cũng đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng phiên tòa hôm nay bà T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án không thể thu thập lời khai của bà T.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng nội dung quy định tại các điều 196, 197 và 198 của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Dương Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Văn B1 vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa không có lý do là không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Dương Thị T thanh toán số tiền 886.700.000 đồng là có cơ sở nên cần chấp nhận. Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C buộc bà T có trách nhiệm trả lại số tiền 886.700.000 đồng; bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:

Ngày 26/10/2023, ông Nguyễn Văn C có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Dương Thị T phải thanh toán số tiền 886.700.000 đồng được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thị trấn N, huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Dương Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Văn B1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

[3] Xét, ông C trình bày chỉ yêu cầu cá nhân bà T trả nợ. Mặt khác, giấy mượn tiền chỉ có bà T viết và ký tên; không chứng minh được mục đích vay tiền dùng cho gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ xem xét trong phạm vi quan hệ vay tiền giữa ông C và bà T.

[4] Về nội dung tranh chấp:

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện về yêu cầu trả tiền gốc 800.000.000 đồng: Nội dung giấy vay tiền thể hiện: Ngày 24/8/2022, bà Dương Thị T, sinh ngày 25/8/1980 ở tổ G, ấp H có mượn ông Nguyễn Văn C số tiền 800.000.000 đồng; lãi suất 01 tháng 01 triệu là 50.000.000 đồng, chữ ký và viết bên mượn là Dương Thị T (bút lục 15).

[4.2] Quá trình tố tụng người đại diện của nguyên đơn trình bày: Các bên thỏa thuận thời hạn vay là 01 năm kể từ ngày 24/8/2022; Nhiều lần ông C yêu cầu bà T trả nợ nhưng bà T hện lần này đến lượt khác mà không trả nợ; bà T cũng chưa trả cho ông C tiền lãi.

[4.3] Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng vay tiền không kỳ hạn và có lãi theo quy định tại Điều 469 Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử có cơ sở để khẳng định quan hệ vay mượn giữa ông C và bà T là có thật nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông C là mặc nhiên thừa nhận đối với khoản nợ này, nhưng cố tình vắng mặt để trốn trách việc thực hiện nghĩa vụ của mình đối với nguyên đơn. Do đó, bà T phải chịu hậu quả về việc vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông C là có căn cứ nên chấp nhận buộc bà T phải trả số tiền gốc là 800.000.000 đồng.

[4.4] Về yêu cầu trả tiền lãi số tiền 86.700.000 đồng: Nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi suất 10%/năm, thời hạn là 13 tháng tính từ ngày 24/8/2022 đến ngày 24/9/2023: Xét, việc tính lãi suất, thời hạn phải trả lãi của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được công nhận buộc bà T phải trả lãi với số tiền 86.640.000 đồng.

[5] Từ những nhận định trên cần tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông C, buộc bà T phải trả số tiền 886.640.000 đồng; trong đó: tiền gốc 800.000.000 đồng; tiền lãi 86.640.000 đồng.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông C được Tòa án chấp nhận nên bà T phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[7] các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 116, 117, 118, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C đối với bà Dương Thị T. Buộc bà Dương Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn C số tiền 886.640.000 đồng (tám trăm tám mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng), trong đó: Tiền gốc: 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng); tiền lãi: 86.640.000đ (tám mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng), theo Giấy mượn tiền ngày 24/8/2022.

Kể từ ngày, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Bà Dương Thị T phải nộp 38.599.200đ (ba mươi tám triệu năm trăm chín mươi chín ngàn hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2 Ông Nguyễn Văn C được hoàn trả 19.300.000đ (mười chín triệu ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008866 ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 19.3.2024) các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- CCTHA dân sự huyện Châu Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

